

Bản án số: 94/2017/HSST
Ngày 26 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Hạ,
2. Ông Nguyễn Văn Đông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2017, đối với bị cáo:

Đình Văn D, sinh năm 1991 tại Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đình Văn H và bà Nguyễn Thị T; Có vợ Đàm Thị A và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 21 tháng 12 năm 2016 đến ngày 27 tháng 12 năm 2016 chuyển tạm giam; Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đình Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21 tháng 12 năm 2016, Công an huyện T phối hợp với Công an xã N làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 5, xã N, huyện T phát hiện, bắt quả tang Đình Văn D bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn T, sinh năm 1993 và Nguyễn Văn T sinh năm 1992 cùng ở xã T, huyện T. Tổ công tác thu của Tâm 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động; Thu giữ của D 11 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng (nghĩ là Hêroine), 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá), 01 điện thoại di động, số tiền 200.000 đồng và tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B1-060.19. Tổ công tác đã đưa D, T, T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã N lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 323/PC54(MT) ngày 25 tháng 12 năm 2016 và số 318/PC54(MT) ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 11 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng thu giữ của D có trọng lượng 1,0605 gam trong đó có 0,5661 gam Hêroine; 02 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của D có trọng lượng 0,1748 gam trong đó có 0,1209 gam Methamphetamine; Chất bột màu trắng thu giữ của T có trọng lượng 0,0240 gam trong đó có 0,0124 gam Hêroine.

Tại cơ quan điều tra, Đinh Văn D khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên D thường đi mua ma túy của đối tượng có tên là T ở xã T (không xác định được căn cước lai lịch) về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. D mua ma túy về chia nhỏ, đóng gói bằng giấy bạc. D chỉ bán Hêroine, giá bán từ 100.000 đến 200.000 đồng/gói. Địa điểm D bán ma túy tại gần khu vực cổng Ủy ban nhân dân xã N và cổng Trung tâm Y tế xã T; Cách thức giao dịch mua bán thông qua điện thoại. D bán ma túy được 01 tuần thì bị bắt và đã bán cho nhiều đối tượng nghiện, cụ thể như sau: Lần thứ nhất vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19 tháng 12 năm 2016 D bán cho Lê Văn T 01 gói với giá 200.000 đồng; Lần thứ 2 vào khoảng 14 giờ ngày 20 tháng 12 năm 2016 D bán cho Lê Văn T 01 gói với giá 100.000 đồng; Lần thứ 3 vào khoảng 8 giờ ngày 21 tháng 12 năm 2016 D mua của T 01 chỉ Hêroine với giá 3.200.000 đồng, chia nhỏ được 27 gói và đã sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng khác (không nhớ chính xác là ai) hết 13 gói; Số còn lại D bán cho Đ và H (đều không xác định được căn cước lai lịch) 02 gói, đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày D bán cho Lê Văn T và Nguyễn Văn T 01 gói với giá 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên. Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ tại túi áo khoác D mặc là do vào khoảng 8 giờ ngày 21 tháng 12 năm 2016 D đưa cho C (không xác định được căn cước lai lịch) 300.000 đồng để đi mua về cùng sử dụng. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, C cất ma túy mua được trong túi áo khoác rồi cởi áo khoác ra để ở nhà D; Khi cả hai đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì D nhận được điện thoại của khách hỏi mua ma túy nên đã khoác áo của C đi bán ma túy; D không biết C mua ma túy của ai.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn T và Nguyễn Văn T khai nhận phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của Đinh Văn D như nội dung nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và 01 phong bì niêm phong chứa vỏ bao bì còn lại sau giám định; 02 điện thoại di động và số tiền 200.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố bị cáo Đinh Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn D khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đinh Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33; Điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS; Xử phạt bị cáo Đinh Văn D từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ; Không phạt tiền bị cáo; Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 41 của BLHS; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS): Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định, tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng, truy thu của bị cáo D số tiền 300.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có để nộp sung quỹ Nhà nước; Tịch thu phát mại nộp sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Đinh Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Hành vi bán chất ma túy của bị cáo Đinh Văn D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 của BLHS. Bị cáo đã bán ma túy cho Lê Văn T ngày 19 và ngày 20 tháng 12 năm 2016, bán cho Lê Văn T và Nguyễn Văn T ngày 21 tháng 12 năm 2016 là phạm tội nhiều lần, vi phạm điểm b khoản 2 Điều 194 của BLHS. Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vi phạm các chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống ma túy. Hiện nay ma túy là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống, văn hóa, hạnh phúc gia đình. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không có ý thức ngăn chặn, đẩy lùi ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn ngang nhiên mua, bán kiếm lời và làm cho người khác mắc nghiện. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS;

Từ phân tích trên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, xử phạt bị cáo với mức án bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra thể hiện bị cáo không có tài sản, sống phụ thuộc. Vậy xác định bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không phạt tiền bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và 01 phong bì niêm phong chứa vỏ bao bì còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo do bán ma túy cho T và T ngày 21 tháng 12 năm 2016 cần tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước; Số tiền 300.000 đồng bị cáo bán ma túy cho T và T ngày 19 và ngày 20 tháng 12 năm 2016 là tiền do thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có, cần truy thu để nộp sung quỹ Nhà nước; 02 điện thoại di động NOKIA thu giữ của D và T đã dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy, cần tịch thu phát mại nộp sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với Lê Văn T, Nguyễn Văn T đã có hành vi mua ma túy để sử dụng, Công an huyện Thủy Nguyên đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Hành vi Đinh Văn D cất giữ Methamphetamine để sử dụng, do không đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Thủy Nguyên đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Đối với đối tượng có tên T là người bán ma túy cho D, các đối tượng tên H, Đ là người mua ma túy của D và đối tượng tên C là người đi mua ma túy đá về để cùng D sử dụng. Quá trình điều tra, không xác định được căn cước lai lịch nên cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B1-060.19, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp là của ông Đinh Văn H (bố đẻ của D), ông H cho D mượn xe để đi lại, không biết D sử dụng đi bán ma túy nên Công an huyện Thủy Nguyên đã trả lại xe cho ông H sử dụng là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn D 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 21 tháng 12 năm 2016.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và 01 phong bì niêm phong chứa vỏ bao bì còn lại sau giám định; Tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Đinh Văn D; Tịch thu phát mại nộp sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động NOKIA màu trắng đen đã qua sử dụng thu giữ của Đinh Văn D và Lê Văn T (Chi tiết theo Biên lai thu tiền số 0007240 ngày 11 tháng 5 năm 2017 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15

tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên); Truy thu của bị cáo Đinh Văn D số tiền 300.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước.

Về lãi suất chậm thi hành án đối với khoản tiền bị truy thu: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Đinh Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

